TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/DSST
Ngày: 30-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Tuấn Trung**

Ông **Lê Văn Bài**.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Thạch Thị Minh Châu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông **Thạch I Ran**, Kiểm sát viên.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện T: Ông Đặng Văn Thi-Thư ký.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã H: Ông Huỳnh Minh Trí-Thư ký.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/TLST–DS ngày 06-11-2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-DS, ngày 13-5-2025; giữa:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Bị đơn có yêu cầu phản tố: Bà Kim Thị S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp O, xã H huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Bị đơn: Bà Thạch Thị Pho L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp O, xã H huyện T, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị T trình bày: Ngày 06/11/2023 bà có cho bà Kim Thị S và bà

Thạch Thị Pho L vay số tiền vốn bằng 200.000.000 đồng, bà Kim Thị S là người viết biên nhận nợ, chữ ký bên người nhận tiền tên S là của bà Kim Thị S, còn dấu gạch thập là của bà Thạch Thị Pho L. Bà S là người đếm tiền, lúc nhận tiền có hứa trong thời hạn 03 ngày trả lại tiền vốn và sẽ cho bà 10.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, sau khi nhận tiền và ký tên biên nhận nợ xong bà S đưa cho bà bằng 10.000.000 đồng. Do bà S và bà Pho L không trả tiền bà có gặp bà Pho L đòi lại số tiền vốn này nhiều lần, bà Pho L cũng nói để nói bà bảy (là bà S) trả. Bà không có nhận 30.000.000 đồng của bà Kim Thị S đóng lãi như bà S trình bày và yêu cầu cấn trừ.

Bà yêu cầu bà Kim Thị S và bà Thạch Thị Pho L cùng có trách nhiệm trả cho bà tiền vốn vay bằng 200.000.000 đồng, bà yêu cầu tính lãi từ ngày 06/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 1,66%tháng, bà đồng ý trừ lại 10.000.000 đồng đã nhận.

Ngoài số tiền vốn vay bà đang khởi kiện, bà không nhớ, ngày, tháng bà cũng có cho bà S vay 03 lần tiền cụ thể, lần 01: Bà S vay của bà tiền vốn vay bằng 10.000.000 đồng; lần 02: Bà S vay của bà tiền vốn vay bằng 5.000.000 đồng, lần 03: Bà S vay của bà tiền vốn vay bằng 40.000.000 đồng, 03 khoản vay này bà S đã trả xong, bà không có tranh chấp.

Ngoài số tiền vốn vay bà đang khởi kiện, bà không nhớ, ngày, tháng bà cũng có cho bà Pho L vay 02 lần tiền, cụ thể Lần 01: Bà Pho L vay của bà tiền vốn vay bằng 50.000.000 đồng; Lần 02: Bà Pho L vay của bà số tiền vốn vay bằng 20.000.000 đồng, 02 khoản vay này bà Pho L đã trả cho bà xong, bà không có tranh chấp.

Tại đơn phản tố trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Kim Thị S trình bày: Ngày 06/11/2023 bà có hỏi vay tiền của bà Lâm Thị T bằng 200.000.000 đồng, trước khi lại nhà bà T nhận tiền, bà T kêu bà chở bà Pho L theo chơi (do trước đây bà Pho L cũng thường mua gà của bà T nên quen), lại nhà bà T, bà là người hỏi vay tiền, còn bà Pho L nằm võng ngủ, tiền bà T đưa cho bà đếm đủ 200.000.000 đồng rồi bà bỏ vô giỏ sách, bà Pho L không có đếm và nhận tiền của bà T.

Chữ viết trong biên nhận nợ là của bà viết, bà không biết chữ bà T là người đọc cho bà viết, sau khi viết xong biên nhận bà ký tên S và viết chữ Kim Thị S, chữ ký (Pho L) và tên Thạch Thị Pho L là của bà viết, bà T kêu bà Pho L ngồi dậy ký tên (bà Pho L đang ngủ), bà Pho L nói bà không biết chữ nên bà T kêu gạch dấu thập, dấu gạch thập trong biên nhận bên người nhận tiền là của bà Pho L. Bà với bà T thỏa thuận lãi suất bên ngoài cứ 03 ngày bà trả lãi cho bà T 10.000.000 đồng, biên nhận nợ thì không có ghi lãi suất là bao nhiêu.

Nhận 200.000.000 đồng xong bà đóng lãi trước cho bà T 10.000.000 đồng không có làm giấy tờ, đến ngày 16/11/2023 bà có đem 30.000.000 đồng lên trả cho bà T, không có làm giấy tờ nhưng bà có ghi âm lại cuộc nói chuyện này, bà có sao chép ra nộp cho Tòa án vào ngày 28/5/2025, bà xác định khoản vay 200.000.000 đồng bà trả trước cho bà T bằng 40.000.000 đồng (10.000.000 đồng đưa vào ngày 06/11/2023 và 30.000.000 đồng đưa vào ngày 16/11/2023)

yêu cầu cấn trừ lại tiền vốn bà T khởi kiện, bà đồng ý trả lãi suất tiền vay cho bà T theo quy định của pháp luật, tiền vay này là của cá nhân bà vay và sử dụng, không liên quan đến bà Thạch Thị Pho L.

Ngoài khoản vay 200.000.000 đồng bà còn vay của bà T các khoản như sau:

(1) Ngày 10/01/2023 bà có vay của bà T tiền vốn bằng 10.000.000 đồng, không có làm giấy tờ, 01 tháng bà đóng lãi bằng 3.000.000 đồng, bà đóng lãi cho bà T tổng cộng bằng 39.000.000 đồng, tiền vốn vay đến nay chưa trả.

(2) Ngày 20/02/2023 bà có vay của bà T tiền vốn bằng 5.000.000 đồng, không có làm giấy tờ, 01 tháng đóng lãi bằng 1.500.000 đồng, bà đóng lãi cho bà T tổng cộng bằng 19.500.000 đồng, tiền vốn đến nay chưa trả.

(3) Ngày 20/02/2023 bà vay của bà T tiền vốn bằng 40.000.000 đồng, không có làm giấy tờ, 01 tháng bà đóng bằng 12.000.000 đồng, bà đóng lãi cho bà T tổng cộng bằng 156.000.000 đồng, tiền vốn đến nay chưa trả.

Tổng cộng tiền lãi ở 03 khoản vay này tại (01), (2), (3) bà đóng lãi cho bà T tổng cộng bằng 214.500.000 đồng và số tiền 40.000.000 đồng của khoản vay 200.000.000 đồng, bà có làm đơn phản tố yêu cầu bà T trả cho bà tổng cộng bằng 254.500.000 đồng. Qua hòa giải bà xin rút lại số tiền bằng 214.500.000 đồng của 03 khoản vay tại (01), (2), (3), đối với số tiền lãi đóng cho bà T bà sẽ làm đơn tố cáo bà T về hành vi cho vay nặng lãi sau, còn lại số tiền 40.000.000 đồng bà đề nghị Tòa án cấn trừ vào tiền vốn vay bà T khởi kiện.

Ý kiến của bà Thạch Thị Pho L trình bày: Ngày 06/11/2023, bà Kim Thị S lại nhà bà T hỏi vay tiền, bà T kêu bà S chở bà theo chơi, lại nhà bà T bà nằm trên võng ngủ, việc thỏa thuận vay tiền và lãi suất như thế nào là của bà T với bà S bà không biết.

Bà biết bà Kim Thị S hỏi vay của bà T bằng 200.000.000 đồng, lúc bà T kêu bà dậy ký tên, bà thấy bà S đếm tiền vừa xong rồi bỏ vô giỏ sách của bà S, bà S đưa cho bà T 10.000.000 đồng nói đóng lãi (bà nghe nói 03 ngày cho hay đóng lãi gì đó bằng 10.000.000 đồng). Biên nhận nợ là của bà S viết, bà T có kêu bà ký tên cùng, bà nói bà không biết chữ, bà T kêu bà gạch thập, bà có gạch thập vô biên nhận nợ của bà S với bà T, bà không có hỏi vay và cũng không có nhận tiền của bà T, lúc gạch dấu thập không có ai nói nội dung trong biên nhận cho bà nghe, cũng không có ai đọc nội dung trong biên nhận cho bà nghe, bà S nhận tiền xong rồi bà với bà S đi về.

Bà không nhớ ngày, tháng, năm nào bà S có nói với bà *"nay bà S đi đóng lãi cho bà T, bà có nói ừ đi đi"*, bà không biết bà S đóng lãi tiền gì và khoản vay nào, tại vì bà S cũng có vay khoản tiền khác của bà T.

Thời gian sau này bà Kim Thị S không trả tiền, bà T có lại gặp bà 02 lần và nói "Bà bảy (bà S) hổng trả tiền chị tính sau", bà có nói "tiền này của bà bảy mượn để nói bà bảy trả", rồi bà T xuống nhà bà S hai người thoả thuận và cam kết như thế nào bà không biết, rồi bà T khởi kiện bà chung với bà S đến nay.

Trước đây bà có hỏi vay tiền của bà T, bà tự thỏa thuận vay tiền với bà T, tiền bà vay đã trả xong, còn số tiền vốn vay 200.000.000 đồng bà T khởi kiện là của bà S vay, còn về tiền lãi suất bà S có đóng lãi như thế nào để bà S tính với bà T, bà không đồng ý cùng với bà Kim Thị S trả tiền vốn vay và lãi như bà T yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Đơn khởi kiện (Bản chính); biên nhận nợ ngày 06/11/2023 (bản chính); Bị đơn có cung cấp chứng cứ gồm: 06 Đơn xin cung cấp nội dung ghi âm ngày 28/5/2025;

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Kim Thi S thừa nhận có vay của bà Lâm Thị T tiền vốn vay bằng 200.000.000 đồng;

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Bà Lâm Thị T yêu cầu Kim Thi S và bà Thạch Thị Pho L trả tiền vốn vay bằng 200.000.000 đồng yêu cầu tính lãi từ ngày 06/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 1,66%tháng, bà T đồng ý trừ lại 10.000.000 đồng đã nhận trước.

Bà Kim Thi S đồng ý một mình trả vốn vay cho bà Lâm Thị T, không liên quan đến bà Thạch Thị Pho L, yêu cầu cấn trừ lại số tiền 40.000.000 đồng đã trả trước, đồng ý trả lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bà Thạch Thị Pho L không đồng ý cùng với bà Kim Thi S trả tiền vốn vay và lãi cho bà Lâm Thị T, đây là khoản vay của bà Kim Thi S, không liên quan đến bà.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bà Thạch Thị Pho L chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bà Kim Thị S về việc rút lại một phần yêu cầu phản tố đối với số tiền 214.500.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Kim Thị S.

4. Buộc bà Kim Thi S với bà Thạch Thị Pho L cùng có trách nhiệm trả cho chị Lâm Thị T tiền vốn vay còn nợ bằng 190.000.000 đồng, với mức lãi suất 0,833%/tháng thời gian tính lãi từ ngày 09/11/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

5. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết bà Lâm Thị T yêu cầu bà Kim Thi S và bà Thạch Thị Pho L trả tiền vốn vay bằng 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 06/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,66%tháng. Bà Kim Thi S phản tố yêu cầu cấn trừ tiền lãi đã trả trước bằng 40.000.000 đồng vào tiền vốn vay. Tòa án xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản". Bị đơn cư trú tại huyện T theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T; Bị đơn bà Thạch Thị Pho L không có yêu cầu phản tố.

- Trong quá trình giải quyết bà Lâm Thị T có ủy quyền cho chị Trần Hoàng Q và anh Huỳnh Minh T1 tham gia tố tụng, tại phiên tòa hôm nay bà T đồng ý tham gia tố tụng và tự trình bày những ý kiến, yêu cầu của mình có liên quan đến vụ án.

- Bà Kim Thị S có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu bà Lâm Thị T trả lại tiền lãi bà đóng cho bà T ở những khoản vay khác và khoản vay 200.000.000 đồng, tổng cộng bằng 254.500.000 đồng. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà S chỉ yêu cầu cấn trừ số tiền 40.000.000 đồng tại khoản vay 200.000.000 đồng được bà S ghi âm có sao chép và nộp cho Tòa án vào ngày 28/5/2025, còn lại số tiền 214.500.000 đồng theo đơn phản tố bà xin rút lại. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà S là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà S.

[2] V*ề nội dung*: Bà Lâm Thị T khởi kiện yêu cầu bà Kim Thị S và bà Thạch Thị Pho L trả tiền vốn vay bằng 200.000.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà T có cung cấp 01 biên nhận nợ ngày 06/11/2023 bằng giấy tập, viết tay, các bên thống nhất chữ viết trong biên nhận là của bà Kim Thị S viết, bà S có ký tên bên người nhận tiền, còn bà Pho L không biết chữ nên gạch dấu thập (+), nội dung biên nhận thể hiện bà Kim Thị S và bà Thạch Thị Pho L có vay của bà T số tiền vốn bằng 200.000.000 đồng. Bà S thừa nhận có vay của bà T số tiền vốn 200.000.000 đồng đúng như số tiền bà T đã khởi kiện, bà S đồng ý một mình trả cho bà T, tiền vốn vay này không liên quan đến bà Pho L.

[3] Quá trình giải quyết bà Pho L trình bày, bà không có vay tiền của bà T chung với bà S như bà T khởi kiện bà, ngày 06/11/2023 bà S lại nhà bà T nhận tiền, bà T kêu bà S chở bà theo chơi, lại nhà bà T bà nằm võng ngủ, bà S với bà T thỏa thuận vay tiền như thế nào bà không biết, sau khi 02 người thỏa thuận xong, bà T kêu bà dậy ký tên, bà nói không biết chữ, bà T kêu gạch dấu thập (+) thì bà gạch dấu thập (+), không có ai đọc nội dung trong biên nhận cho bà nghe, bà không có vay tiền của bà T chung với bà S nên không đồng ý trả theo yêu cầu

của bà T khởi kiện, xét thấy, nội dung biên nhận nợ có ghi *"Tôi Kim Thị S 1971 và bà Thạch Thị Pho L 1966 cùng địa chỉ ấp Ô Trôm, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh có nhận của chị Lâm Thị T số tiền là 200.000.000 đồng, bằng chữ hai trăm triệu đồng"* đều này chứng tỏ số tiền vốn vay bà T khởi kiện là của bà với bà S cùng vay, cho nên ngoài lời trình bày bà không có chứng nào khác chứng minh số tiền vốn vay 200.000.000 đồng bà T khởi kiện là của cá nhân bà S vay. Trong quá trình giải quyết bà S vẫn thừa nhận số tiền vốn vay bà T khởi kiện là của cá nhân bà S vay, mục đích bà S vay tiền của bà T là đóng lãi cho các khoản vay khác, tiền là của bà S vay và bà S cũng là người sử dụng, bà đồng ý trả một mình, không liên quan đến bà Pho L, ngoài lời trình bày không ai đưa ra được chứng cứ để chứng minh ý kiến trình bày của mình là đúng, cho nên bà Pho L và bà S phải có trách nhiệm trả nợ tiền vay cho bà T.

[4] Tại thời điểm viết giấy biên nhận nợ trên, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bà Kim Thị S thừa nhận bà là người trực tiếp viết biên nhận nợ, quá trình giải quyết bà S trình bày bà không biết chữ, nội dung trong biên nhận là do bà T đọc cho bà viết, bà T đọc chữ gì bà viết chữ đó, chữ ký tên S là của bà, lúc này bà Pho L đang nằm trên võng ngủ (võng cách chỗ bà với bà T ngồi khoảng 01 đến 02 mét), bà T kêu bà Pho L dậy ký tên, bà Pho L còn nói bà không biết chữ, bà T kêu gạch dấu thập (+), cho nên dấu gạch thập (+) trong biên nhận là của bà Thạch Thị Pho L, còn chữ ký (Pho L) và Thạch Thị Pho L là của bà S viết giùm, ngoài lời trình bày bà S không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của bà là có căn cứ, cho nên các đương sự phải chịu trách nhiệm của mình có liên quan trong vụ án.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Bà T yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 06/11/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, xét thấy, biên nhận ngày 06/11/2023 không thể hiện có thỏa thuận lãi suất và khi khởi kiện nguyên đơn cũng không yêu cầu tính lãi, sau đó nguyên đơn thay đổi và yêu cầu tính tiền lãi suất của khoản vay 200.000.000 đồng, bà đồng ý trừ lại số tiền đã nhận trước bằng 10.000.000 đồng, số tiền còn lại buộc bà S và bà Pho L trả tiếp cho bà.

[6] Bà S trình bày, mặc dù biên nhận nợ ngày 06/11/2023 không có thỏa thuận lãi suất, bà với bà T có thỏa thuận lãi suất bên ngoài, 01 ngày bà đóng lãi cho bà T bằng 2.000.000 đồng (tương đương 01 tháng bằng 60.000.000 đồng), sau khi nhận tiền vay vào ngày 06/11/2023 bà có đóng lãi trước cho bà T bằng 10.000.000 đồng, đến ngày 16/11/2023 bà có đem lên nhà bà T trả cho bà T bằng 30.000.000 đồng, không có làm giấy tờ nhưng bà có ghi âm lại cuộc nói chuyện của bà với bà T, cuộc hội thoại ghi âm được bà S chép ra USB và dịch ra bằng trang giấy A4 ghi tiêu đề ĐƠN XIN CUNG CẤP NỘI DUNG ĐOẠN GHI ÂM và nộp cho Tòa án vào ngày 28/5/2025, tại phiên phiên tòa bà S trình bày nội dung cuộc ghi âm này bà không nhớ ghi vào ngày nào chỉ nhớ trong tháng 11 năm 2023 được thể hiện ở các đoạn hội thoại như sau: Đoạn 1: "tôi nói (bà S): Bữa nay tôi trả phần 230.000.000 đồng, đoạn này bà S trình bày là bà trả cho bà T bằng 30.000.000 đồng của khoản vay 200.000.000 đồng, Đoạn 2: đóng lãi phần 40.000.000 đồng, đoạn này bà S trình bày là tôi (bà S) có vay của bà T

khoản 40.000.000 đồng; Đoạn 3: Bà T nói: Sao không đóng tháng, đóng ngày (đoạn này bà S trình bày bà với bà T đang nói về đóng lãi); Đoạn 4: Tôi (bà S) nói được 05 tờ rồi nè là 2.500.000 đồng, tôi (bà S) đếm thêm 3 tờ nữa là 4.000.000 đồng, đoạn này bà S trình bày là tiền đóng lãi cho khoản vay 40.000.000 đồng. Cho nên bà S xác định khoản vay 200.000.000 đồng bà đã trả trước (đóng lãi) cho bà T bằng 40.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng đã đưa vào ngày 06/11/2023 và 30.000.000 đồng được ghi lại bằng file ghi âm bà đã trình bày trên), bà T cho bà vay tiền không cho ghi lãi suất trong biên nhận nợ, lý do bà T nói ghi như vậy bà sẽ bị tội cho vay lãi suất cao, đóng lãi bà T cũng không có làm giấy tờ gì cho bà.

Ngoài ra bà còn nộp cho Tòa án 05 đơn xin cung cấp nội dung đoạn ghi âm ngày 28/5/2025;

(1) File ghi âm bà S trình bày được ghi tại nhà bà T, chỉ có bà với bà T ở nhà, nội dung ghi âm được trích dẫn như sau: Tại đơn xin cung cấp file ghi âm ngày 28/5/2025 có dòng chữ ghi *ngày 29 tây tháng 02*, tại phiên tòa bà S xác định file ghi âm này bà ghi vào ngày 29/02/2024 thể hiện bà có vay của bà T 03 khoản vay khác tiền vốn bằng 5.000.000 đồng, 10.000.000 đồng và 40.000.000 đồng, bà đóng lãi cho 03 khoản vay này đến ngày 29/02 thì ngưng, còn tiền vốn đến nay bà chưa trả.

(2) File ghi âm có nội dung bà S trình bày không nhớ ngày, tháng chỉ nhớ ghi âm trong năm 2023 tại nhà bà T, lúc ghi âm chỉ có bà với bà T ở nhà, nội dung ghi âm được trích dẫn như sau: "Bà T nói bà ký vô cái này cho tôi, bà T nói lúc trước còn 20.000.000 đồng, tôi (bà S) nói ờ bà Tư hả (bà Tư là bà Pho L); Bà T nói: cấp trước còn 20.000.000 đồng, tôi (bà S) nói ờ; Bà T nói của bà (là bà S) 40, bà tư 20 cái kia 200, đoạn này bà S trình bày bà T nói bà còn nợ khoản vay khác 40.000.000 đồng, bà Pho L nợ 20.000.000 đồng, cái kia 200.000.000 đồng là số tiền bà T đang khởi kiện bà)…, bà chỉ nghe bà T nói bà Pho L có vay tiền của bà T, còn vay bao nhiêu bà không biết, file ghi âm này không có bà Pho L.

(3) File ghi có nội dung bà S trình bày không nhớ ngày, tháng chỉ nhớ ghi trong năm 2023 tại nhà bà T, lúc ghi âm chỉ có bà với bà T ở nhà, nội dung ghi âm được trích dẫn như sau: "Bà T nói của bà (là bà S) 40, bà tư (Pho L) 20; Tôi (bà S) nói mình nói không lãi người ta có tin không; Bà T nói bữa nay còn 20.000.000 đồng, lúc trước còn 20.000.000 đồng; Tôi (bà S) nói ờ; Bà T nói của bà 40, bà tư 20 cái kia 200; Bà T kêu bà viết lấy không lãi, không bị công an phạt, bà T còn nói bà mượn tiền người ta, người ta không lấy lời bà mà bà thưa người ta gì nữa, nếu đóng lãi cao thì Công an sẽ phạt…bà S xác định đoạn file ghi âm này bà với bà T có nói bà vay tiền của bà T không ghi lãi suất trong biên nhận, bà T nói lãi suất cao công an phạt.

(4) File ghi âm có nội dung bà S trình bày không nhớ ngày, tháng chỉ nhớ ghi trong năm 2023 tại nhà bà T, lúc ghi âm chỉ có bà với bà T ở nhà, nội dung ghi âm được trích dẫn như sau: "Tôi (bà S) nói ghi mượn tiền không có lãi hả, có chuyện như vậy nữa hả; Bà T nói trời ơi tôi (bà T) bị rồi, thì tôi sợ chứ, tại vì lãi cao, anh tôi, chị tôi làm như vậy khỏi bị công an phạt", file ghi âm này là

cuộc nói chuyện của bà S với bà T là bà T cho bà vay tiền không ghi lãi suất trong biên nhận sợ bị tội cho vay lãi suất cao.

(5) File ghi âm có nội dung bà S trình bày không nhớ ngày, tháng chỉ nhớ ghi trong năm 2023 tại nhà bà T, lúc ghi âm chỉ có bà với bà T ở nhà, nội dung ghi âm được trích dẫn như sau: "Tôi (bà S) nói 15.000.000 đồng này em (bà S) gửi tiền lãi; 20.000.000 đồng em trả tiền xe còn 30.000.000 đồng nữa là hết; Bà T nói phần 5.000.000 đồng, phần 10.000.000 đồng; Tôi (bà S) nói Ừ, ừ.

Mục đích bà S cung cấp các file ghi âm này thể hiện bà có trả cho bà T bằng 30.000.000 đồng ở khoản vay 200.000.000 đồng và bà cũng muốn chứng minh bà T cho bà vay tiền có lấy tiền lãi suất rất cao, chứ không phải như bà T trình bày là cho vay không có lấy lãi suất, việc bà T cho vay lãi suất cao bà sẽ yêu cầu sau.

[7] Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà T trình bày: Bà cho bà S và bà Pho L vay tiền không có tính lãi suất, hai người hỏi vay 03 ngày sau sẽ trả lại vốn vay rồi cho bà 10.000.000 đồng, cho nên biên nhận vay tiền không có thỏa thuận lãi suất, sau khi đếm đủ số tiền 200.000.000 đồng bà S đưa cho bà 10.000.000 đồng, lúc đầu bà xác định tiền này bà S và bà Pho L cho chứ không phải bà nhận tiền lãi suất, bà không có nhận khoản tiền nào bằng 30.000.000 đồng đóng lãi cho khoản vay 200.000.000 đồng như bà S trình bày, file ghi âm của bà S cung cấp là không đúng, nên không đồng ý cần trừ.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, qua thẩm vấn, đối chất bà S vẫn giữ ý kiến trình bày bà vay số tiền vốn 200.000.000 đồng của bà T lãi suất 01 tháng bằng 60.000.000 đồng, bà đóng lãi cho bà T được 40.000.000 đồng (10.000.000 đồng bà T nhận bên ngoài, còn 30.000.000 đồng bà có ghi âm lại làm chứng cứ). Qua nghe đoạn file ghi âm bà S sao chép ra USB nội dung cuộc hội thoại không được rõ và các đơn xin cung cấp nội dung đoạn ghi âm ngày 28/5/2025 do bà S sao chép ra thì không thể hiện rõ số tiền bà đóng lãi cho bà T bằng 30.000.000 đồng như bà trình bày để yêu cầu cấn trừ lại, ngoài lời trình bà không có chứng cứ chứng minh, nên yêu cầu của bà S không có căn cứ chấp nhận.

[8] Đối với số tiền 10.000.000 đồng bà T đã nhận vào ngày 06/11/2023, bà T không chứng minh được đây là tiền lãi của khoản vay 200.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền 10.000.000 đồng bị đơn đã trả cho bà T vào ngày 06/11/2023 sẽ được cấn trừ vào tiền vốn gốc 200.000.000 đồng. Như vậy, bị đơn bà S và bà Pho L còn tiếp tục trả cho nguyên đơn bà T số tiền vốn vay còn nợ là 190.000.000 đồng.

[9] Về mức lãi suất: Bà T yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66%tháng. Xét thấy, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 thì lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20% năm của khoản tiền vay, tại biên nhận nợ ngày 06/11/2023 các bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả lại vốn vay, cho nên hợp đồng vay tiền giữa bà T với bà S và bà Pho L là hợp đồng vay tài sản không có thỏa thuận lãi suất và không có thỏa thuận thời gian trả lại vốn vay, nên yêu cầu tính lãi suất 1,66% tháng của bà

T là cao hơn mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

[10] Về ngày tính lãi suất: Bà T yêu cầu tính lãi từ ngày 06/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận, bởi vì các bên thừa nhận sau khi nhận tiền vay bà S có trả cho bà T bằng 10.000.000 đồng (theo thuận 03 ngày đóng lãi 10.000.000 đồng tức là ngày 08/11/2023), cho nên ngày tính lãi được tính từ ngày 09/11/2023, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi của bà T và tiền lãi được tính từ ngày 09/11/2023 đến ngày 30/5/2025 là 18 tháng 21 ngày bằng 10%/năm (0.833%/tháng) được tính như sau: 190.000.000 đồng x 10%/năm (0,833%/tháng) x 18 tháng 21 ngày bằng 29.569.476 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T, chấp nhận một phần yêu cầu phản tố bà Kim Thị S là có căn cứ.

[11] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc nguyên đơn bà Lâm Thị T, bị đơn Kim Thị S và bà Thạch Thị Pho L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

[12] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147, 228, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bà Kim Thị S về việc rút lại một phần yêu cầu phản tố đối với số tiền 214.500.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Kim Thị S.

4. Buộc bà Kim Thị S và bà Thạch Thị Pho L cùng có trách nhiệm trả cho bà Lâm Thị T tổng cộng bằng 219.569.476 (Trong đó tiền vốn vay bằng 190.000.000 đồng, tiền lãi bằng 29.569.476 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Thạch Thị Pho L phải chịu 5.489.236 đồng án phí.

Buộc bà Kim Thị S phải chịu 6.989.236 đồng án phí. nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.362.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0006036 ngày 25-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh, bà Kim Thị S còn phải nộp thêm số tiền 626.736 đồng.

Buộc bà Lâm Thị T phải chịu 1.642.325 đồng (do yêu cầu không được chấp nhận), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006371 ngày 05-12-2024 và số tiền 1.150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006118 ngày 03-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh, bà Lâm Thị T được nhận lại số tiền chênh lệch 4.507.675 đồng tại các biên lai thu tiền trên.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng các bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trí để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm